

Số: 109/2022/QĐST-HNGĐ

YL, ngày 12 tháng 12 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Phương L, sinh năm 1987.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Khu 3, xã N, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 5 Điều 15, khoản 7 Điều 26;  
điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy  
ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử  
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của  
Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05  
tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản  
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 là hoàn  
toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn  
và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị Phương L và Anh  
Nguyễn Hải Đ.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về con chung:** Chị Đinh Thị Phương L và anh Nguyễn Hải Đ xác định vợ  
chồng có 01 con chung là Nguyễn LN, sinh ngày 07/2/2012.

Sau ly hôn hai bên thỏa thuận: Chị Đinh Thị Phương L được trực tiếp nuôi  
dưỡng con chung là Nguyễn LN, sinh ngày 07/2/2012, kể từ khi ly hôn đến khi con  
trưởng thành. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung (vì chị L không yêu cầu).  
Anh Nguyễn Hải Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục  
con chung. Chị Đinh Thị Phương L cùng các thành viên gia đình không được cản trở.

**2.2. Về tài sản chung; công nợ và công sức:** Chị Đinh Thị Phương L và anh  
Nguyễn Hải Đ đều thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Chị Đinh Thị Phương L là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Hải Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng chị L xin chịu thay cho anh Đ theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- UBND xã Đ, huyện C;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Tuấn Anh**